

Số: 168/2024/QĐST-HNGĐ

Kiên Lương, ngày 27 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 185/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Lệ T**, sinh năm 1978; địa chỉ: **Tổ A, ấp K, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang**.

- Bị đơn: Ông **Phạm Minh P**, sinh năm 1969; địa chỉ: **Tổ A, ấp K, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà **Trần Thị Lệ T** và ông **Phạm Minh P**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: bà **Trần Thị Lệ T** và ông **Phạm Minh P** xác định có 02 (hai) con chung **Phạm Quốc T1** sinh ngày 20/8/2000 và **Phạm Như Ý** sinh ngày 26/7/2008. Cháu **Phạm Quốc T1** đã đủ tuổi thành niên và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với **Phạm Như Ý** chưa

đủ tuổi thành niên và có nguyện vọng được sống cùng với mẹ khi cha mẹ ly hôn nên ông **P** thống nhất giao Như Ý cho bà **T** trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Ông **P** không phải cấp dưỡng cho con. Ông **P** có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: bà **T** và ông **P** thống nhất tự thỏa thuận về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: bà **T** và ông **P** thống nhất xác định không có nợ chung.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Bà **Trần Thị Lệ T** tự nguyện nộp toàn bộ án phí và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà **T** đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0004110 ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Bà **T** được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- UBND xã Kiên Bình
(để ghi vào sổ Hộ tịch);
- Chi cục THADS huyện Kiên Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thành Minh